

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28/2011/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ đối với cán bộ chuyên môn luân phiên khám, chữa bệnh theo Quyết định 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
Số đến 519.....
Ngày 20/13/2012

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIII, KỶ HỌP THỨ 3**

* Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

+ Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; = NĐ 60/2021 (SP. ND 111/2021)

+ Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; = 36/2018/TT-BTC

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 110/TT-UBND ngày 30/11/2011 về việc đề nghị phê duyệt Đề án Quy định chế độ đối với cán bộ chuyên môn luân phiên khám, chữa bệnh theo Quyết định 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 06/2012

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ đối với cán bộ chuyên môn luân phiên khám, chữa bệnh theo Quyết định 1816/QĐ-BYT ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ

các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh" trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ chuyên môn luân phiên từ các bệnh viện Trung ương về công tác tại các bệnh viện tuyến tỉnh.

b) Cán bộ chuyên môn luân phiên từ các bệnh viện tuyến tỉnh về công tác tại các Trung tâm y tế tuyến huyện.

c) Cán bộ chuyên môn luân phiên từ các Trung tâm y tế tuyến huyện về công tác tại các phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã, phường, thị trấn.

2. Chế độ và thời gian hỗ trợ

a) Chế độ hỗ trợ, gồm tiền bồi dưỡng biên soạn giáo trình, tài liệu, tham gia giảng dạy, tập huấn, hướng dẫn lý thuyết và thực hành chuyển giao kỹ thuật hàng ngày, chế độ công tác phí, cụ thể:

- Đối với cán bộ chuyên môn luân phiên từ các bệnh viện Trung ương về các bệnh viện tuyến tỉnh; từ các bệnh viện tuyến tỉnh về các Trung tâm y tế tuyến huyện.

+ Cán bộ có học vị Tiến sỹ: Mức hỗ trợ 150.000đồng/người/buổi, tương đương 25% mức chi thù lao soạn bài và giảng bài của Tiến sỹ theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

+ Cán bộ có học vị Thạc sỹ, Bác sỹ và các đối tượng còn lại: Mức hỗ trợ 100.000đồng/người/buổi, tương đương 20% mức chi thù lao soạn bài và giảng bài của giảng viên quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính.

+ Cán bộ chuyên môn luân phiên từ các bệnh viện tuyến tỉnh về các Trung tâm y tế tuyến huyện được thanh toán chế độ công tác phí gồm: Tiền phụ cấp lưu trú, tiền phương tiện đi lại theo Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND ngày 24/12/2010 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí; chế độ chi tổ chức hội nghị trong nước; chế độ chi tiếp khách trong nước; chế độ chi đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam và chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Ninh Bình.

+ Thời gian được hỗ trợ: Tối thiểu là 1 tháng, tối đa là 3 tháng; 1 tháng được tính tối đa 22 ngày làm việc.

- Đối với cán bộ chuyên môn luân phiên từ các Trung tâm y tế tuyến huyện về các phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã, phường, thị trấn.

+ Cán bộ có học vị Tiến sỹ: Mức hỗ trợ 130.000đồng/người/buổi, tương đương 22% mức chi thù lao soạn bài và giảng bài của Tiến sỹ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính.

+ Cán bộ có học vị Thạc sỹ, Bác sỹ và các đối tượng còn lại: Mức hỗ trợ 80.000đồng/người/buổi, tương đương 27% mức chi thù lao soạn bài và giảng bài của giảng viên quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính.

+ Được thanh toán chế độ công tác phí gồm: Tiền phụ cấp lưu trú, tiền phương tiện đi lại theo Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND ngày 24/12/2010 của HĐND tỉnh Ninh Bình.

+ Thời gian được hỗ trợ: Tính theo số buổi thực tế đi công tác luân phiên.

b) Chế độ do đơn vị có cán bộ đi luân phiên chi trả, gồm: 100% tiền lương; tiền lương tăng thêm khi thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực (nếu có).

3. Kinh phí thực hiện: Do ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/12/2011, có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua và được áp dụng thực hiện từ ngày 01/01/2012.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, KH&ĐT, Tài chính;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Lưu VT, phòng CTĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Thành